TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2017/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H_1 - sinh năm 1982
  Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Chị Phạm Thị N - sinh năm 1988
  Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H_1 và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn H_1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tuấn H_2 sinh ngày 08/4/2012, chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quỳnh N_1 sinh ngày 29/10/2007 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H_1 và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phạm Văn H_1 tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H_1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003234 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Số tiền còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho anh H_1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Duy Thái